

Số: 55 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc
của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Thủ Dầu Một, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Thủ Dầu Một của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ Dầu Một thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Thủ Dầu Một theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				4,20	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4	Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	4,40	5	100			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	5				Tiêu chí 9.2	4	
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.4	4				3,67	4	66,67
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.5	5	Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 10.1	4	Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60	Tiêu chí 10.4	3	4,20	5	100			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 10.5	4				Tiêu chí 10.6	4	
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4	
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 11.3	5	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.4	4				Tiêu chí 11.5	4	
Tiêu chí 5.5	4	4,14	6	83,33	Tiêu chuẩn 6					4,20	5	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4	Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.3	5	Tiêu chí 11.4	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.4	5											
Tiêu chí 6.5	4	4,14	6	83,33			4,20	5	100			
Tiêu chí 6.6	5											
Tiêu chí 6.7	3											
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,98				42			84					



13



PHỤ LỤC 2

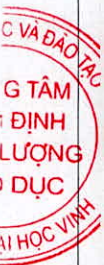
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc của Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ Dầu Một, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với Sứ mạng của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học, tiếp cận tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Kiểm trúc sư hạng III; bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin, đề cương các học phần được rà soát, cập nhật định kỳ; các môn học xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học có hỗ trợ lẫn nhau, việc xác định tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu, đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, công bố công khai đến các bên liên quan; các quy chế, quy định về kiểm tra, đánh giá, cơ chế phản hồi của người học được thông báo công khai tới người học bằng nhiều hình thức khác nhau; đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên hỗ trợ CTĐT có trình độ chuyên môn phù hợp, khối lượng công việc được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh, năng lực công tác được giám sát và đánh giá; chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công khai và định kỳ rà soát; người học được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập, các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua của người học được chú trọng; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tốt; hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành chuyên ngành được trang bị phù hợp, đủ đáp ứng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT; hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Kiến trúc được chú trọng; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; chuẩn đầu ra của CTĐT cần được rà soát, xác định đầy đủ bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường, của CTĐT và mục tiêu đào tạo ngành Kiến trúc đang hướng tới; cần tăng



cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát, điều chỉnh quy trình thiết kế, phát triển CTĐT phù hợp với quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT; cần rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin trong Bản mô tả CTĐT và trong đề cương của tất cả các học phần; cần nghiên cứu thực hiện dạy và học tiếng Anh đối với một số học phần chuyên ngành; cần tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho giảng viên trong biên soạn đề cương chi tiết môn học bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của các môn học; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh bảng ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định rõ cấp độ của từng chuẩn đầu ra được phân nhiệm vào từng môn học/nhóm môn học cụ thể, đồng thời xác định công cụ giám sát, đánh giá mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; đề cương chi tiết của tất cả các học phần có trong CTĐT cần được rà soát, cập nhật đầy đủ và kịp thời các nguồn tài liệu tham khảo và xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; cần làm rõ các nguồn lực đảm bảo chương trình dạy học được thực hiện chủ động, hiệu quả;

(iv) Cần hướng dẫn cụ thể cho các bên liên quan trong Trường chuyển tải nội dung Triết lý giáo dục của Nhà trường vào trong từng hoạt động cụ thể và định kỳ đánh giá; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, nâng cao tính đa dạng, hiệu quả của các hình thức giảng dạy và học tập nhằm đạt được chuẩn đầu ra; cần định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá bảo đảm hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai; cần nghiên cứu ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên;

(v) Cần rà soát quy trình, tài liệu hướng dẫn thiết kế các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu của CTĐT cũng như mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần rà soát, điều chỉnh công cụ rubrics trong đánh giá các hoạt động học tập, kiểm tra, thi phù hợp đặc thù của từng môn học; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát Chiến lược của Nhà trường, sớm xây dựng kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần có chính sách phù hợp trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên; cần có chính sách khuyến khích kèm theo chế tài để giảng viên thực hiện hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học hiệu quả, chất lượng; nên quan tâm công tác tuyển dụng, sử dụng các nghiên cứu viên, xây dựng nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh, góp phần đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa; cần định kỳ phân tích, đánh giá và (tự) đối sánh hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên để liên tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát huy năng lực công tác của cán bộ, giảng viên;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát vị trí việc làm, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh trên cơ sở tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan, đánh giá sự phù hợp về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học của CTĐT; cần chú trọng phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng tuyển sinh; cần nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm, tư vấn hỗ trợ việc làm... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng và tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử có kết nối với các nguồn học liệu và hệ thống thư viện của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước, chú ý đến việc bổ sung, cập nhật những tài liệu định hướng nghiên cứu của ngành trong nền cách mạng công nghiệp 4.0; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu đặc thù trong đào tạo của ngành Kiến trúc; cần chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, đào tạo...;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống các quy định, quy trình, công cụ khảo sát, thu thập thông tin của các bên liên quan và cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát; cần thường xuyên phân tích, đánh giá, sử dụng hợp lý ý kiến phản hồi của các bên liên quan để phát triển CTĐT; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích đầy đủ, khách quan nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần chú trọng đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan với ngành Kiến trúc của các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
